

VẾT CHINH NHÂN

Mũ Đỏ Bùi Quang Thống

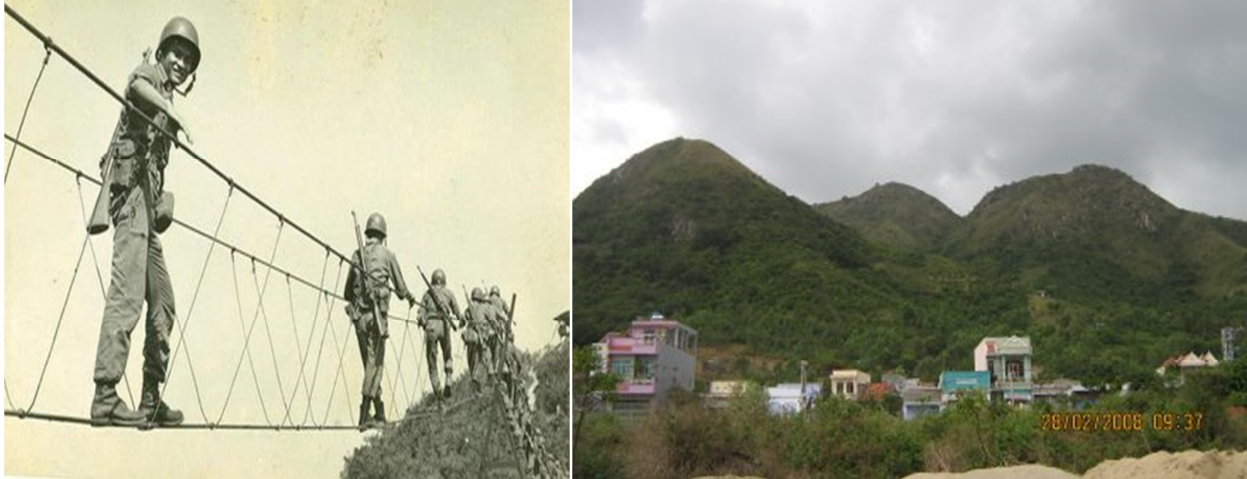
*“Anh đứng nghìn năm thao diễn nghi
Em nằm xoa tóc đợi chờ anh.”*

Tôi không rõ hai câu thơ trên và tác tượng người lính trong thể thao diễn nghi do ai sáng tác và sáng tạo từ năm nào? Từ khi quân trường Đồng Đế Nha Trang đã đào tạo hơn 329,350 khóa sinh kể từ ngày thành lập vào tháng 2, 1955 và trong đó có tôi, một sĩ quan tốt nghiệp trường Hạ Sĩ Quan. Nếu bạn nằm trong số SVSQ được thụ huấn tại đây chắc chắn bạn khó quên bãi Tiên(T). Và

cũng khó quên 6 tuần huấn nhục, sáng sớm với bánh mì đường đôi lúc được thêm trái chuối lột bụng trước khi tập dịch chà lạng chạy vũ đình trường lấy sức ra các bãi thực tập chiến đấu hoặc trong các giảng đường thâm thía với những bài học chiến tranh chính trị, mưu sinh thoát hiểm do Cục Chính Huấn thực hiện.

(khung cảnh bãi Tiên)





Đồng Đé Nha Trang

Trong sáu tuần chua chát này tôi chỉ thích ngủ, thèm ăn thậm chí cái mệt của quân trường. Áo sơ mi trắng thư sinh nay còn đâu? Tôi thật sự nếm mùi và hiểu được thế nào là: “Quân trường đổ mồ hôi chiến trường bớt đổ máu”. Tôi tập làm người lính biết đùa với súng đạn, biết đu đưa với dây tử thần. Tôi không thể quên được trong phòng ăn với những cái bàn dài chứa hơn 160 khóa sinh trong một đại đội, thế mà quá gần nắp đến nỗi khóa sinh nào xui xẻo bỏ đũa chậm thì gặp phải từ 50 đến 100 hít đất. Tôi khâm phục kỷ luật quân trường. Cơm trắng cá mồi, bắp cải, bạch tuộc hàng bữa vậy mà vẫn thấy ngon. Sau tám tiếng đồng hồ vừa lý thuyết vừa thực tập làm một người lính tân binh, chiều về cơm bàn và tắm rửa trong chốc lát lại phải cùng nhau ngồi thành đội hình tập hát để khi xuất quân chúng tôi trở thành những ca sĩ trong đoàn quân ra ngoài bãi tập. Cái kỷ niệm làm tôi khó quên là mỗi khi gặp dân chúng và cấp chỉ huy chúng tôi lại phải cất cao giọng hát thật hùng hồn. Làm người SVSQ, chúng tôi nhận đầy đủ kỷ luật từ miếng ăn đến đầu tóc hình trái dừa, đi đứng lễ phép đàn anh đàn em thật hết sức chu đáo thậm chí “Huynh đệ chi binh”.

Ngày đó, đúng 6 tuần huấn nhục Tiểu Đoàn 7 SVSQ đã xuất quân từ vũ đình trường đến

bãi Tiên sau lưng chân núi có gần 800 SVSQ tân khóa sinh với ba lô súng đạn leo núi gặp người bạn lính trong thể thao diễn nghỉ, người đứng vô tư nhưng đôi mắt anh luôn trầm tư hướng xuống quân trường Đồng Đé như để canh chừng bảo vệ. Tôi đổ mồ hôi và thấm mệt trước khi xuống núi về lại vũ đình trường trong lễ gắn Alpha. Tối hôm đó, tất cả đều vui mừng và hãnh diện trên vai có con cá vàng. Và từ đó các SVSQ được cấp lương với cấp bậc trung sĩ, và nếu không may phạm luật thì đương nhiên thọ cảnh gà.

Là cấp sĩ quan trong Quân Lực VNCH, chúng tôi chẳng những chỉ huy ngoài trận tuyến, còn thêm bốn phần tranh thủ nhân tâm làm việc với đồng bào khi không có trận giặc. Tiểu đoàn 7/SVSO của chúng tôi được gởi đến Pleiku để thực tập làm công tác tâm lý chiến. Lúc này chúng tôi được tân trang súng Carbin thay vì phải mang Garand M1 quá nặng nề. Sáng hôm đó đoàn xe GMC đón chúng tôi tại vũ đình trường xuôi QL 1 về Quy Nhơn và từ đó chúng tôi được trực thăng vận đến Biển Hồ Pleiku. Chúng tôi thấm mùi đất sét đỏ tạt vào mặt từ những cơn gió khi trực thăng cất cánh. Chiều hôm đó chúng tôi được vận chuyển về thị xã Pleiku tạm nghỉ tại một trường trung học

cách Bộ chỉ huy Tiểu khu và Quân đoàn II chừng 1 cây số. Chúng tôi được tự do xô chuồng sau một thời gian gò bó ở quân trường và trên đường phố Hoàng Diệu rợp bóng Alpha vàng tuy chưa đến mùa xuân. Chúng tôi tự hãnh diện luôn được bà con trầm trồ ngắm nghía những chàng lính trẻ thơ ngây của thời đất nước loạn ly. Tôi càng nhớ hoài các cô hàng cafe thường nhìn trộm với cặp mắt dễ thương cùng đôi má nhôm màu phượng vĩ. Chính vẻ đẹp thiên nhiên đó đã đưa tâm hồn người ái mộ viết lên những dòng nhạc đáng yêu “*Em Pleiku mà đỏ môi hồng...*”.

Vài hôm sau, trung đội chúng tôi được hướng dẫn bởi một Trung úy Chiến tranh Chính trị Tiểu khu và được trực thăng vận đến quận Lệ Thanh. Đến nơi, chúng tôi hết sức ngỡ ngàng và rất lo sợ ở một quận lỵ nhỏ bé dân chúng thưa thớt và phần lớn sắc tộc Thượng chiếm đa số. Chúng tôi rất khó khăn trong vấn đề tranh thủ nhân tâm, hàng ngày chúng tôi phải đi vào các làng mạc, các buôn Thượng để tiếp xúc làm công tác vận giúp đồng bào thấy rõ được những gian khổ của bọn cộng sản và sự nguy hiểm của đảng cộng sản thế giới đang làm sụt lùi sự tiến bộ của nhân loại. Nhưng công tác này không mấy thành công, chúng tôi lại quay về trong quận lỵ và tuần sau đó tôi lại được phân công tác làm thầy giáo cho trường học đang thiếu thầy cô. Tôi may mắn được làm quen

với một nữ giáo viên rất xinh đẹp thùy my đáng kính của một nhà mô phạm. Cô giáo thường chỉ dẫn cho tôi biết cách tiếp xúc với đồng bào thiểu số và trong những giờ nghỉ dạy, chúng tôi lại có cơ hội tìm hiểu nhau nhiều hơn. Và từ đó cũng biết thêm cô giáo tốt nghiệp trường sư phạm Quy Nhơn và được thuyên chuyển về đây gần 1 năm.

Những ngày công tác tâm lý chiến ở đây, mạng sống của chúng tôi hết sức bấp bênh, biết vậy nhưng là lính, là cấp chỉ huy trong tương lai chúng tôi cố gắng níu kéo can đảm. Ngày rời quận lỵ Lệ Thanh và cũng là ngày tôi từ giã cô giáo Nguyễn Thị Lệ Thanh. Làm sao tôi quên được màu phượng vĩ trên gò má của cô giáo có cái tên trùng hợp và nhớ đến TTKH.

**“Ngồi ấy thờng hay ngắm lạnh lùng
Giải đòng xa vút bóng chiều phong
Và phờng trời thắm mờ sòng cát,
Tay vút dây hoa trắng cạnh lòng.”**

Hơn tháng trôi qua chúng tôi được lệnh trở về quân trường tiếp tục thụ huấn và ra trường với cấp bậc Chuẩn úy. Tôi tình nguyện và rất may mắn được chọn về binh chủng Nhảy Dù trong số 4/126 SVSQ tình nguyện. Tôi hãnh diện được đội beret đỏ sau hơn 1 tháng huấn luyện để trở thành người lính Nhảy Dù với 6 saut căn bản tập trận.



Ngày đó chiến tranh càng khốc liệt hơn trên 4 vùng chiến thuật và cả vùng ngoại biên. Tôi bước vào cuộc chiến của một trung đội trưởng Nhảy Dù với tuổi tròn 20. Thế mà tôi phải ôm tròn bồn phận của một kinh binh, của một liên lạc viên và của một cấp chỉ huy nhỏ bé để hoàn toàn chịu trách nhiệm mạng sống của binh sĩ, quyết định vượt mọi khó khăn do cấp chỉ huy giao phó trên mọi chiến trường đầy hiểm nguy. Dẫu rằng tôi chưa có ngày nào thực sự đối diện với quân thù. Nhưng rồi An Lộc, Quảng Trị, Thường Đức, Quảng Nam, Xuân Lộc-Long Khánh và Phước Tuy, đã để lại cho riêng tôi phần kinh nghiệm xương máu của chính mình, và của biết bao đồng đội đã ngã gục hay bỏ lại phần thân thể trên các ven rừng, đồi núi, trên các bờ suối... cho tôi được sống còn. Biết bao nhiêu tang thương cùng những uất hận khi nhìn lại đoạn đường vào sinh ra tử mà mình chưa được thỏa nguyện. Nghĩ đến, lại càng uất hận càng xót thương hơn cho số phận dân tộc Việt nam đang gặp cơn khủng bố do chính những người cùng huyết thống trong hơn 42 năm không còn tiếng súng.

Nhiều đêm không ngủ, nhớ lại chiến trường xưa, biết bao tan vỡ chia ly tử biệt đau thương chỉ vì một ngọn đồi quyết tử mà phần lớn ít ai biết đến ngoại trừ người lính Mũ đỏ. Đồi phún lên máu lửa loài người, đồi dập xác thân phơi, đồi của bom đạn bất dung, đồi của sự thử sức so tài, đồi làm rách vỡ da thịt quê hương. Ngọn đồi báo hiệu của miền Nam sụp đổ. Ngọn đồi thiếu bóng đồng minh, ấy chính là ngọn đồi 1062, ngọn đồi mang số 9 nút trong dãy Trường Sơn đâm ra quận Thường Đức cách Đà Nẵng không hơn 50 cây số về hướng Tây, đã để lại vết chân của gần hai ngàn Mũ đỏ đã đổ máu xương lẫn thân xác cùng kẻ thù cộng sản trên ngọn đồi nhỏ bé này nhưng lịch sử chưa bao giờ ghi nhận. Tôi còn sống, các bạn còn sống, các Niên trưởng còn sống, hãy cầu nguyện cho anh linh đồng đội chúng ta vì trách nhiệm vì danh dự mà phải hy sinh

trên các sườn đồi, trong các dãy thông hào nhỏ bé của cứ điểm đồi 1062. Thành phố Đà Nẵng sống yên lành luôn có ánh sáng chan hòa của năm 1974 phải chăng được bảo vệ bởi xương máu của biết bao người lính vô danh.

Hy vọng một ngày nào đó trong tương lai đồi 1062 không còn bị quên lãng nữa như chúng ta đã vô tình lãng quên. Trong khi đó tại Xuân Lộc-Long Khánh một trận đánh cuối cùng tuy không còn báo chí, tuy không còn mảnh giấy để ghi nhưng luôn rạng rỡ SĐ18BB trong 42 năm qua. Ôi chiến tranh mang đi bạn bè, đánh mất công bằng cho những người lính thật sự hy sinh cho sự sống còn của miền Nam Việt nam như lời nhắn nhủ của cố Trung tá Mũ Đỏ Tuyên úy Vũ Ngọc Đáng thường hay nhắc nhở: “*Nơi nào cần Nhảy dù có, nơi nào khó có Nhảy dù*”. Nhưng quả thật, sự chiến đấu màu nhiệm của những chiến sĩ can trường mà một thời cộng quân thường gọi “*Ngụy Dù con cưng của Thiệu đánh giặc không sợ chết*”. Mỗi khi nhắc đến chiến công hiển hách oai hùng của các đơn vị bạn chắc cũng khó quên phần xương máu của Mũ đỏ nhưng vẫn vui vẫn hãnh diện Nhảy Dù “*cố gắng*”.

Ngày tàn cuộc chiến Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù phải một lần nữa nhảy vào Long Khánh để yểm trợ ngăn chặn cộng quân cho SĐ18BB có cơ hội an toàn rút quân. Trong giờ phút hấp hối của thủ đô Sài Gòn, người lính Mũ đỏ phải nỗ lực chiến đấu cho đến viên đạn cuối cùng dù lệnh buông súng đã được tuyên bố để đồng bào được an toàn ra đi. Trong giây phút lâm chung Sài Gòn sụp đổ, Trung đội trưởng Nhảy Dù Thiệu úy Huỳnh Văn Thái cùng đồng đội “*cố gắng*” tập hợp làm thành vòng tròn kết liễu đời lính bằng quả lựu đạn mini trên cao ốc trước mắt quân chúng và những nhà báo khuyếch tả để cho người Chiến sĩ VNCH được muôn đời rạng

rõ. Vết chinh nhân Mũ đỏ Huỳnh Văn Thái nay còn đâu? Ai thương ai nhớ ai hay.

Tôi viết lại vết chinh nhân của chính mình, của phần nhỏ người lính VNCH. Hy vọng con cháu của chúng ta, một thế hệ trẻ sẽ công minh sáng suốt nhìn ra được sự thật của cuộc chiến Việt nam và những hy sinh cao cả của những Chiến sĩ QLVNCH. Dù họ có chết đi nhưng chí hùng của họ vẫn còn rạng rỡ vẫn sống mãi trong lòng dân tộc để các thế hệ con cháu tự hào hãnh diện.

Thế gian thường nói: Hãy lắng nghe âm thanh cuộc sống. Cuộc sống của ta sẽ không xấu, mà thậm chí nó còn đẹp hơn khi chúng ta cho đi. **Bởi CHO đi chính là NHẬN lại.**

Mũ Đỏ Bùi Quang Thống 92

Mai tôi chết cờ vàng xin đừng phủ

Cố Chuẩn Tướng Lê Quang Lương Tư lệnh SĐND/QLVNCH

*Mai tôi chết cờ vàng xin đừng phủ
Xác thân này đâu chết cho quê hương?
Súng gươm xưa đã bỏ lại chiến trường!
Thân chiến bại nhục nhằn nơi đất khách!
Hơn nửa đời đã tan rời khí phách.
Nhớ bạn bè nằm xuống nghĩ mà đau!
Không quan tài cờ phủ giữa chiến hào,
Máu thịt đã thấm vào lòng đất mẹ.
Bao năm trời bao nhiêu người trai trẻ,
Chết không cần cờ phủ vẫn uy nghi.
Khi nằm xuống bạn nào đã cần gì?
Chỉ ước muốn thân này dâng đất nước,
Ta giờ đây đã tàn bao mơ ước!
Chuyện ngày xưa chỉ còn thấy trong mơ...
Ngày về quê càng lúc càng xa mờ.
Thời gian vẫn lạnh lùng theo năm tháng,
Tuổi càng cao lòng càng nghe mặng đắng!
Xót thân này khi chết bỏ lại đây!
Nơi xứ người bạn hữu chẳng còn ai?
Mai tôi chết cờ vàng xin đừng phủ.*

Xin cảm ơn, cảm ơn công tác xây dựng Tượng đài Thương tiếc Việt-Mỹ ở Dallas Fort Worth đã được hoàn tất do chính những hạt mồ hôi cùng những trái tim rộng mở của những tấm lòng biết thương đời lính. Đặc biệt những ai đã từng đưa họ vào cõi chết, và những ai được họ cứu ra từ cõi chết trên các chiến trường. Thống thiết và hiểu được những hy sinh vô điều kiện của người lính VNCH, của đồng đội để chúng ta được tất cả những gì chúng ta đang thụ hưởng và tự hào là con cháu Lạc Hồng.